

Số: 337/BC-VHTC

Quảng Ninh, ngày 19 tháng 3 năm 2018

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ TU - VINACOMIN**  
**Năm báo cáo: 2017**

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Ha Tu Coal Joint Stock Company.
  - + Tên tiếng Việt: Công ty cổ phần than Hà Tu - Vinacomin.
  - + Tên tiếng Anh: Vinacomin - Ha Tu Coal Joint Stock Company.
  - + Tên viết tắt: VHTC.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 57001010323, đăng ký lần đầu ngày 25/12/2006, thay đổi lần thứ 9 ngày 19/01/2017 tại Sở Kế hoạch và đầu tư Tỉnh Quảng Ninh.
  - Vốn điều lệ: 245.690.520.000 VNĐ (*bằng chữ: Hai trăm bốn mươi lăm tỷ, sáu trăm chín mươi triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng*).
  - Vốn đầu tư chủ sở hữu: 245.690.520.000 VNĐ (*bằng chữ: Hai trăm bốn mươi lăm tỷ, sáu trăm chín mươi triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng*).
- Địa chỉ: Tổ 6 Khu 3, Phường Hà Tu, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh
- Số điện thoại: (0203).3835169;
- Fax: (0203).3836120;
- Email: thanhatu@hatucoal.vn;
- Website: [www.hatucoal.vn](http://www.hatucoal.vn).
- Mã cổ phiếu: **THT**.

**Quá trình hình thành và phát triển:**

Công ty cổ phần than Hà Tu - Vinacomin tiền thân là mỏ than Hà Tu, là Doanh nghiệp nhà nước, thành viên hạch toán độc lập của Tổng công ty Than Việt Nam (nay đổi tên thành Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam). Công ty được thành lập theo quyết định số 2602/QĐ - TCCB ngày 17/9/1996 của Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp, đăng ký kinh doanh số 110947 ngày 14/10/1996 của UBKH Tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 12/10/1996.

Ngày 01/10/2001 Hội đồng quản trị Tổng công ty than Việt Nam ban hành quyết định số 405/QĐ-HĐQT đổi tên Mỏ Than Hà Tu thành Công ty Than Hà Tu.

Năm 2006 Công ty thực hiện cổ phần hoá và chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần than Hà Tu theo Quyết số 2062/QĐ-BCN ngày 09/8/2006 của Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp (nay là Bộ Công Thương) về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Than Hà Tu thành Công ty cổ phần Than Hà Tu - TKV. Công ty đã được sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Quảng Ninh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5700101323 ngày 25 tháng 12 năm 2006 với mức vốn điều lệ 91.000.000.000 đồng (*Chín mươi một tỷ đồng*).



Ngày 01 tháng 01 năm 2007 Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối 51%.

Ngày 24/10/2008 Công ty chính thức được niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

Ngày 08 tháng 9 năm 2010 Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin.

Ngày 02/4/2012 Đại hội đồng cổ đông thường niên đã quyết định tăng vốn điều lệ từ 91 tỷ đồng lên 136,5 tỷ đồng, bằng phương thức phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu. Sau khi hoàn thiện phương án phát hành theo quy định của pháp luật, ngày 19/7/2012 Công ty chính thức niêm yết và đưa vào giao dịch số cổ phiếu niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội với số lượng: 4.549.738 cổ phiếu, đã nâng tổng số lượng cổ phiếu niêm yết lên 13.649.738 cổ phiếu với tổng giá trị cổ phiếu niêm yết (theo mệnh giá) là 136.479.380.000 đồng.

Ngày 25/4/2016 Đại hội đồng cổ đông thường niên đã quyết định tăng vốn điều lệ từ 136,5 tỷ đồng lên 245,7 tỷ đồng, bằng phương thức phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu. Sau khi hoàn thiện phương án phát hành theo quy định của pháp luật, ngày 19/8/2016 Công ty chính thức niêm yết và đưa vào giao dịch số cổ phiếu niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội với số lượng: 10.919.314 cổ phiếu, đã nâng tổng số lượng cổ phiếu niêm yết lên 24.569.052 cổ phiếu với tổng giá trị cổ phiếu niêm yết (theo mệnh giá) là 245.690.520.000 đồng.

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
01	Khai thác và thu gom than cứng	0510 (Chính)
02	Khai thác và thu gom than non	0520
03	Khai thác và thu gom than bùn	0892
04	Khai thác quặng và các kim loại không chứa sắt.	0722
05	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
06	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
07	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ	4933
08	Kho bãi và lưu trữ hàng hoá	5210
09	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
10	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
11	Sửa chữa máy móc thiết bị	3312
12	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
13	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
14	Sửa chữa thiết bị điện	3314
15	Sửa chữa thiết bị khác	3319
16	Lắp đặt hệ thống điện	4321
17	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
18	Trồng rừng và chăm sóc rừng lấy gỗ	02102
19	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
20	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621



21	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
22	Hoạt động các cơ sở thể thao	9311
23	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	3510

- Địa bàn kinh doanh:

+ Phường Hà Tu - Thành phố Hạ Long - Tỉnh Quảng Ninh;

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- **Mô hình quản trị:**

+ Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, trong đó 02 thành viên không tham gia điều hành.

+ Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên.

+ Ban Giám đốc điều hành: 06 thành viên. Trong đó, 01 Giám đốc Công ty điều hành chung, 01 Phó Giám đốc phụ trách sản xuất, 01 Phó Giám đốc phụ trách Kỹ thuật - Môi trường và dự án, 01 Phó Giám đốc phụ trách Cơ điện - Vận tải, 01 Phó Giám đốc phụ trách về Tài chính kinh tế, 01 Kế toán trưởng.

+ Các Công trường, Phân xưởng, Phòng ban:

- **Cơ cấu bộ máy quản lý hiện tại:**

01- Văn phòng	09- Phòng An toàn
02- Phòng Tổ chức Lao động	10- Phòng Kỹ thuật công nghệ mô
03- Phòng Thanh tra, Pháp chế & Kiểm toán nội bộ	11- Phòng Đầu tư & Môi trường
04- Phòng Kế hoạch & Quản trị chi phí	12- Phòng Bảo vệ - Quân sự
05- Phòng Vật Tư	13- Phòng Trắc địa - Địa chất
06- Phòng Kế toán, Thống kê, Tài chính	14- Phòng KCS
07- Phòng Cơ điện	15- Phòng Điều khiển sản xuất
08- Phòng Vận tải	16- Trạm Y tế

- **Các công trường, Phân xưởng hiện tại:**

01- Công trường Vía Trụ	08- Phân xưởng Dịch vụ tổng hợp
02- Công trường Vía 7&8	09- Phân xưởng sửa chữa Ôtô
03- Công trường Khoan	10- Phân xưởng sửa chữa Cơ điện
04- Công trường Than 1	11- Phân xưởng Xe 1
05- Công trường Than 2	12- Phân xưởng Xe 2
06- Công trường Bơm nước và làm đường	13- Phân xưởng Xe 5
07- Phân xưởng Phục vụ đời sống	14- Phân xưởng Xe 7

### 4. Định hướng phát triển

Trên cơ sở kế hoạch SXKD của từng năm được Đại hội đồng cổ đông thông qua, HĐQT đề ra phương hướng nhiệm vụ cụ thể như sau:

Phần đầu xây dựng Công ty trở thành một Công ty có trình độ khai thác mỏ hàng đầu của Tập đoàn - Vinacomin với công nghệ khai thác hiện đại, tiên tiến, đạt tiêu chuẩn trong khu vực. Làm tốt công tác bảo vệ môi trường và phần đầu xây dựng mỏ Than Hà Tu - Vinacomin trở thành mỏ AN TOÀN, XANH, SẠCH, ĐẸP và thân thiện với môi trường để phát triển bền vững.



Tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ: Triển khai dự án duy trì và phát triển mỏ giai đoạn sau năm 2018, đẩy nhanh tiến độ và hoàn thiện các thủ tục để triển khai thực hiện Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh với công suất mỏ dự kiến 3,3 triệu tấn than/năm. Tăng cường triển khai các dự án phát triển và mở rộng sản xuất của Công ty trong tình hình mới.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.**

Trong năm 2017, tình hình SXKD toàn Tập đoàn gặp rất nhiều khó khăn do nhu cầu tiêu thụ giảm, Chính phủ đã cho phép các nhà máy nhiệt điện được chủ động lựa chọn các nhà cung cấp. Trong khi đó các loại thuế phí tiếp tục tăng cao; thị trường tiêu thụ trong nước có nhiều biến động so với đầu năm; diễn biến mưa bão khó lường, lần đầu tiên sau nhiều năm các hồ điện ở Miền Bắc đồng loạt xả lũ với khối lượng lớn nhất trong vòng 10 năm qua. Bên cạnh đó Công ty còn gặp rất nhiều khó khăn như: Sản lượng than tiêu thụ đạt rất thấp, than tồn kho lớn, Công ty đã phải chủ động xin Tập đoàn giảm sản lượng vì hết diện chứa than. Mặt khác, thời tiết không thuận lợi, mưa sớm và lượng mưa nhiều; thiết bị thuê ngoài tham gia muộn; bị động trong công tác đổ thải tại bãi thải Núi Béo.

Trước tình hình đó, Công ty đã triển khai nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, xây dựng các chương trình hành động như: Phát động thi đua 90 ngày đêm xuống moong, thành lập tổ công tác tháo gỡ khó khăn cho công tác khoan, cải tiến phương pháp giao ban hàng ngày theo hướng đánh giá nguyên nhân và giải pháp tháo gỡ khó khăn, tổ chức làm việc tháo gỡ vướng mắc cho các đội xe. Do vậy, kết thúc năm 2017 kết quả SXKD của Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong thời gian sớm nhất, đảm bảo mục tiêu hoàn thành kế hoạch sản lượng Tập đoàn giao và cân đối được tài chính.

### **2. Tổ chức nhân sự (Tóm tắt lý lịch của ban điều hành gồm: Giám đốc, Phó giám đốc và Kế toán trưởng)**

#### **2.1. Lý lịch của Giám đốc điều hành Vũ Hồng Cẩm.**

- Họ và tên: VŨ HỒNG CẨM
- Giới tính:  nam  nữ;
- Số CMND: 100522556; Ngày cấp: 15/7/2009; Nơi cấp: Quảng Ninh;
- Ngày tháng năm sinh: Ngày 19 tháng 4 năm 1970;
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Ái Quốc – huyện Nam Sách – tỉnh Hải Dương;
- Địa chỉ thường trú: Tổ 4, khu 4C, phường Hồng Hải, Hạ Long, QN.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 033.3835.383
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác mỏ
- Quá trình công tác:
  - + Từ 01/1996+8/1997 Công nhân C.Trường xúc Vĩa 16 mỏ than Hà Tu;
  - + Từ 09/1997+4/2000 Nhân viên Phòng Kỹ thuật mỏ - Mỏ than Hà Tu;



- + Từ 5/2000÷11/2000 Phó quản đốc, Công trường Than-Mỏ than Hà Tu;
- + Từ 12/2000÷6/2001 Phó quản đốc C.Trường Via Tự-C.Ty than Hà Tu;
- + Từ 7/2001÷8/2002 Quản đốc C.Trường Xúc – C.Ty than Hà Tu;
- + Từ 9/2002÷12/2005 Quản đốc C.Trường Via Trụ - C.Ty than Hà Tu;
- + Từ 01/2006÷01/2011 Trưởng phòng ĐKSX – C.Ty CP than Hà Tu;
- + Từ 02/2011÷05/2011 Trợ lý Giám đốc C.Ty CP than Hà Tu;
- + Từ 06/2011 ÷ 31/12/2016 Phó Giám đốc Công ty;
- + Từ 01/01/2017 đến nay Giám đốc điều hành Công ty CP Than Hà Tu.

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Giám đốc Công ty CP than Hà Tu - Vinacomin;

- |   |                     |
|---|---------------------|
| - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:        | Phó Bí Thư Đảng bộ; |
| - Số cổ phần đang nắm giữ:                      | Không có;           |
| - Trong đó: Sở hữu cá nhân:                     | Không có;           |
| Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước:              | Không có;           |
| - Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:     | Không có;           |
| - Nêu rõ tên và quan hệ của người có liên quan: | Không có;           |
| - Hành vi vi phạm pháp luật:                    | Không có;           |
| - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:      | Không có.           |

## 2.2. Lý lịch của Phó Giám đốc Nguyễn Hồng Sơn.

- Họ và tên: NGUYỄN HỒNG SƠN
- Giới tính:  nam  nữ
- Số CMND: 100993343; Ngày cấp: 01/4/2005; Nơi cấp: CA Quảng Ninh.
- Ngày tháng năm sinh: 12/01/1959;
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Hương Sơn – Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Phường Hồng Hải - TP Hạ Long – Quảng Ninh.
- Số điện thoại liên lạc: 0915502953
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác lộ thiên
- Quá trình công tác:
  - + Từ T4/1983÷7/1985: Kỹ thuật viên C.Trường mỏ – Mỏ than Hà Tu;
  - + Từ T8/1985÷02/1989: Phó Quản đốc C.Trường mỏ – Mỏ than Hà Tu;
  - + Từ T3/1989÷6/1992: Phó phòng Kỹ thuật – Mỏ than Hà Tu;
  - + Từ T7/1992÷7/1993: Trưởng phòng Kỹ thuật – Mỏ than Hà Tu;
  - + Từ T8/1993÷5/1995: Trưởng phòng KCS – Mỏ than Hà Tu;
  - + Từ T6/1995 đến nay: Phó Giám đốc C.Ty CP than Hà Tu-Vinacomin.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT khoá III (2017-2022) - Phó giám đốc C.Ty CP than Hà Tu – Vinacomin.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không;
- Số cổ phần đang nắm giữ: 2.862 cổ phần;
- Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 2.862 cổ phần;

- + Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: Không.
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không có.
- Nêu rõ tên và quan hệ của người có liên quan: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

### 2.3. Lý lịch của Phó Giám đốc Nguyễn Mạnh Cường.

- Họ và tên: NGUYỄN MẠNH CƯỜNG
- Giới tính:  nam  nữ
- Số CMND: 101133078; Ngày cấp: 28/4/2008; Nơi cấp: CA Quảng Ninh.
- Ngày tháng năm sinh: 01/02/1958;
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Bình Xuyên, Bình Giang, Hải Dương.
- Địa chỉ thường trú: Tổ 1 khu 4b – P.Hồng Hải – Hạ Long – Quảng Ninh.
- Số điện thoại liên lạc: 0913263280
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Khai thác mỏ;
- Quá trình công tác:
  - + Từ 12/1975+12/1980 Đại học mỏ Đại chất khoa lộ thiên;
  - + Từ 01/1981+02/1983 Đi nghĩa vụ quân sự CT D2E601;
  - + Từ 5/1983+4/1984 Phụ lái máy xúc C.Trường Xúc - Mỏ than Hà Tu.
  - + Từ 5/1984+10/1986 Phó Quản đốc C.Trường xúc - Mỏ than Hà Tu;
  - + Từ 11/1986+10/1987 Trưởng ca phòng ĐKSX - Mỏ than Hà Tu;
  - + Từ 11/1987+7/1993 Bí thư Đoàn thanh niên - Mỏ than Hà Tu;
  - + Từ 8/1993+3/1999 Trưởng phòng ĐKSX - Mỏ than Hà Tu;
  - + Từ 4/1999 Đến 01/3/2018 Phó Giám đốc - Công ty CP than Hà Tu.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó giám đốc Công ty.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần đang nắm giữ: 3.250 cổ phiếu.
- Trong đó:
  - + Sở hữu cá nhân: 3.250 cổ phiếu;
  - + Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: Không.
- Những người có liên quan (đang nắm giữ cổ phần): Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

### 2.4. Lý lịch của Phó Giám đốc Ong Thế Minh.

- Họ và tên: ONG THẾ MINH
- Giới tính:  nam  nữ
- Số CMND: 100047037; Ngày cấp: 16/10/2002; Nơi cấp: CA Quảng Ninh.
- Ngày tháng năm sinh: 18/12/1963;
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.



- Quê quán: Yên Dũng – Hà Bắc.
- Địa chỉ thường trú: Tổ 46b khu 4 – P.Hồng Hà – Hạ Long – Quảng Ninh.
- Số điện thoại liên lạc: 033 3835737
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: 1. Cử nhân kinh tế ngành thống kê (chính quy);  
2. Kỹ sư khai thác mỏ (tại chức).
- Quá trình công tác:
  - + Từ 12/1999÷4/2001 Nhân viên – Phòng KH – Mỏ than Hà Tu;
  - + Từ 5/2001÷02/2003 Nhân viên – Phòng KH – Công ty than Hà Tu;
  - + Từ 3/2003÷01/2005 Phó phòng KH – Công ty than Hà Tu;
  - + Từ 02/2005÷02/2007 Trưởng phòng KH - Công ty cổ phần than Hà Tu;
  - + Từ 03/2007÷11/2010 Phó phòng KH - Công ty cổ phần than Hà Tu;
  - + Từ 12/2010 đến 28/02/2018 Phó giám đốc - Công ty cổ phần than Hà Tu.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch Công đoàn Công ty.
- Số cổ phần đang nắm giữ: 779 cổ phần.
- Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 779 cổ phần;  
+ Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: Không.
- Những người có liên quan (đang nắm giữ cổ phần): Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

## **2.5. Lý lịch của Phó Giám đốc Đặng Văn Tĩnh**

- Họ và tên: ĐẶNG VĂN TĨNH
- Giới tính:  nam  nữ
- Số CMND: 100632259; Ngày cấp: 25/7/2003; Nơi cấp: CA Quảng Ninh.
- Ngày tháng năm sinh: 02/5/1975;
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Đông Vinh – Đông Hưng – Thái Bình.
- Địa chỉ thường trú: Tổ 30D khu 2B, P.Cao Xanh, Hạ Long, Quảng Ninh.
- Số điện thoại liên lạc: 033 3835654.
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: 1. Kỹ sư chế tạo máy;  
2. Cử nhân quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác:
  - + Từ 02/1998÷12/1998 Công nhân XN cơ khí ô tô Quảng Ninh;
  - + Từ 01/1999÷6/1999 Nhân viên XN cơ khí ô tô Quảng Ninh;
  - + Từ 7/1999÷12/2000 Quản đốc Xưởng I - XN cơ khí ô tô QN;
  - + Từ 01/2001÷12/2005 T.Phòng kinh doanh - XN cơ khí ô tô QN;
  - + Từ 01/2006÷3/2006 Quản đốc X I C.Ty CP cơ khí Giao thông QN;
  - + Từ 4/2006÷6/2007 Nhân viên phòng Vận tải - Công ty than Hà Tu;



- + Từ 7/2007+12/2008 Phó quản đốc Xe 11 - Công ty CP than Hà Tu;
- + Từ 01/2009+12/2009 Quản đốc Xe 11 - Công ty CP than Hà Tu.
- + Từ 01/2010+8/2012 Trưởng phòng Vận tải - Công ty CP than Hà Tu.
- + Từ 09/2012 Đến nay Phó giám đốc Công ty cổ phần Than Hà Tu –

Vinacomin;

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc Công ty.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Ủy viên BTV Đảng uỷ, Ủy viên BCH Công đoàn Công ty.

- Số cổ phần đang nắm giữ: không.
- Trong đó: + Sở hữu cá nhân: không;
- + Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: Không.
- Những người có liên quan (đang nắm giữ cổ phần): Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

## 2.6. Lý lịch của Kế toán trưởng Hà Thị Diệp Anh.

- Họ và tên: HÀ THỊ DIỆP ANH
- Giới tính:  nam  nữ
- Số CMND: 100592091; Ngày cấp: 1/4/2005; Nơi cấp: Quảng Ninh
- Ngày tháng năm sinh: 29/7/1972
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thái Thụy -Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: Tổ 4 khu 4D Hồng Hải - Tp Hạ Long - Quảng Ninh
- Số điện thoại liên lạc: 0915512855
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác (nếu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
  - + Từ 10/1991+8/1992 Lao động công trường than 3-Mỏ than Hà Tu;
  - + Từ 9/1992+10/1999 nhân viên thống kê đội xe 10-Mỏ Than Hà tu;
  - + Từ 11/1999+1/2006 Nhân viên phòng kế toán thống kê - Công ty CP

Than Hà Tu;

- + Từ 2/2006+11/2014 Phó phòng Kế toán thống kê - Công ty CP than Hà tu;
- + Từ 11/2014 đến nay Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Than Hà Tu.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế Toán Trưởng;
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không;
- Số cổ phần đang nắm giữ: 29.040 cp;
- Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 29.040 cp;
- + Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: Không;
- Những người có liên quan (đang nắm giữ cổ phần): Không có;
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không;
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.



## 2.7. Những thay đổi trong Ban điều hành:

Trong năm 2017 Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin không thay đổi nhân sự trong Ban điều hành.

## 2.8. Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Số lượng lao động tính đến hết 31/12/2017 là 2.009 người trong đó nữ 681 người chiếm tỷ lệ 33,9%. Lao động công nghệ 879 người chiếm tỷ lệ 43,8% Lao động phục vụ phụ trợ 884 người chiếm tỷ lệ 44,0%; lao động gián tiếp 239 người chiếm tỷ lệ 11,9%; Viên chức quản lý 07 người chiếm tỷ lệ 0,35%.

- Về chất lượng lao động, hiện Công ty đang sử dụng số lao động có trình độ chuyên môn như sau:

+ Thạc sỹ:	06 người chiếm tỷ lệ	0,3% tổng số lao động;
+ Đại học:	434 người chiếm tỷ lệ	21,6% tổng số lao động;
+ Cao đẳng:	46 người chiếm tỷ lệ	2,3% tổng số lao động;
+ Công nhân kỹ thuật:	1.353 người chiếm tỷ lệ	65,9% tổng số lao động;
+ Lao động thủ công:	198 người chiếm tỷ lệ	9,9% tổng số lao động.

## 3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án.

Các dự án, hạng mục công trình Công ty lập và trình duyệt theo đúng quy định của Pháp luật, quy chế quản lý đầu tư và xây dựng của Công ty đã mang lại hiệu quả thiết thực, tham gia sản xuất góp phần thực hiện hoàn thành xuất sắc kế hoạch năm 2017, chuẩn bị kịp thời thực hiện kế hoạch năm 2018 và các năm tiếp theo. Trong năm 2017 các dự án, hạng mục công trình đầu tư xây dựng của Công ty đã thực hiện được: 43.686 triệu đồng/kế hoạch 49,174 triệu đồng đạt 88% kế hoạch giao, tiết kiệm được 711 triệu đồng so với kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

Trong quý I/ 2018 Công ty tiếp tục bàn giao một số gói thầu thuộc dự án đưa vào sử dụng tại khai trường Công ty.

- Dự án di chuyển phân xưởng xe 7: Dự án được tập đoàn giao/ thông qua với giá trị 2.341 triệu đồng, trong năm 2017 Công ty đã thực hiện lựa chọn nhà thầu và thi công xong với giá trị 1.947 triệu đồng, đạt 83% kế hoạch.

- Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh: Trong năm 2017, Công ty thực hiện được với giá trị 6.389 triệu đồng đạt 5,4 % so với KH, giá trị thực hiện còn thấp so với kế hoạch giao do nguyên nhân sau: Do Công ty đang làm các thủ tục xin giấy phép khai thác khoáng sản, tiến độ cấp giấy phép khai thác còn phụ thuộc vào các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên Công ty chưa thực hiện nộp phí cấp phép khai thác trong năm 2017. Đây là nguyên nhân khách quan dẫn đến việc thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng 2017 còn thấp.

## 4. Tình hình tài chính

### 4.1. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	đồng	658.153.428.919	717.859.971,506	9,07
Doanh thu thuần	đồng	1.943.191.293.326	2.062.523.747.566	6,14
Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	đồng	28.555.315.459	30.243.236.923	5,91





Lợi nhuận khác	đồng	2.427.950.827	5.181.464.563	13,41
Lợi nhuận trước thuế	đồng	30.983.266.286	35.424.701.486	14,33
Lợi nhuận sau thuế	đồng	24.409.322.116	28.754.754.680	17,80
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	993	1.170	17,80
Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	%	6	7	16,70

#### 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
1	<b>Cơ cấu tài sản</b>		
	- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản (%)	54,92	42,48
	- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản (%)	45,08	57,52
2	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>		
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn (%)	56,64	59,70
	- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn (%)	43,36	40,20
3	<b>Khả năng thanh toán (lần)</b>		
	- Khả năng thanh toán nhanh	0,23	0,09
	- Khả năng thanh toán hiện hành	0,80	0,97
4	<b>Tỷ suất lợi nhuận (%)</b>		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	3,71	4,18
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	1,26	1,39
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn CSH	10,76	11,57
	- Tỷ suất lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần	1,47	1,47
5	<b>Hệ số nợ (lần)</b>		
	- Hệ số nợ /Vốn chủ sở hữu	1,37	1,53
	- Hệ số nợ /Tổng tài sản	0,56	0,59

#### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. **Cổ phần:** Vốn điều lệ của Công ty được chia thành 24.569.052 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần. Tất cả cổ phần của Công ty đều là cổ phần phổ thông.

##### b. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 28/02/2018:

- Cổ đông trong nước: Sở hữu 23.061.672 cổ phần chiếm 93,86%; Với:
  - + Cổ đông tổ chức sở hữu 12.547.817 cổ phần chiếm 51,06%;
  - + Cổ đông cá nhân sở hữu 10.513.855 cổ phần chiếm 42,80%.
- Cổ đông nước ngoài: Sở hữu 1.507.380 cổ phần chiếm 6,14%. Với:
  - + Cổ đông tổ chức sở hữu 1.310.090 cổ phần chiếm 5,34%;
  - + Cổ đông cá nhân sở hữu 197.290 cổ phần chiếm 0,80%.
- Cổ đông lớn:
  - + Tập đoàn Vinacomin sở hữu: 12.530.700 cổ phần chiếm 51,00%;
  - + Phạm Uyên Nguyên sở hữu: 1.523.500 cổ phần chiếm 6,20%.

c. **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không thay đổi;

d. **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có;





*e. Các chứng khoán khác:* Không có.

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.**

**6.1. Quản lý nguồn tài nguyên:**

Căn cứ theo giấy phép khai thác số 3195/GP-BTNMT ngày 30/12/2014 của Bộ Tài nguyên & môi trường cấp cho Dự án mở rộng khai thác lộ thiên của Công ty, trữ lượng địa chất huy động tính đến 01/01/2017 là 3.541.759 tấn, trong đó trữ lượng công nghiệp là 2.568.436 tấn, tương đương với than nguyên khai là 4.227.997 tấn.

Trong năm 2017 sản lượng khai thác được 1.717.589 tấn than nguyên khai. Chất lượng than khai thác đạt Ak 36,80 đạt 36,97% hệ số thu hồi được 91,05%.

**6.2. Tiêu thụ năng lượng:**

Hiện tại các thiết bị tiêu thụ điện của Công ty như: Máy khoan, máy xúc, máy bơm nước và các thiết bị sang tuyển than đều được trang bị các hệ thống khởi động mềm và các thiết bị chiếu sáng đã chuyển sang sử dụng các loại bóng đèn công nghệ mới tiết kiệm điện. Sản lượng điện năng tiêu thụ năm 2017 là 19.941.190 Kwh tương đương với 3.077 TOE (đơn vị năng lượng). Dầu Diesel tiêu thụ 9.742.713 lít tương đương 8.573 TOE. Xăng tiêu thụ 41.053 lít tương đương 36.08 TOE, khí gas tiêu thụ tổng số 29.202 Kính gửi: tương đương 31,61 TOE.

Trong năm 2017 Công ty đã tiết kiệm về nhiên liệu được 2% tương đương với 2,735 tỷ đồng và điện năng tiết kiệm 1% tương đương 3,088 tỷ đồng.

**6.3. Tiêu thụ nước:**

Trong năm 2017 Công ty khai thác tầng nước sâu, sử dụng giếng bơm để phục vụ sinh hoạt hơn: 187.000 m<sup>3</sup>.

Lượng nước thải mỏ được đưa lên qua 02 trạm xử lý nước thải với công suất 36.000m<sup>3</sup>/ngày đêm. Nước được xử lý thông qua trạm xử lý nước thải trong năm 2017 đạt: 6.927.644 m<sup>3</sup>. Nước sau khi sử dụng đạt tiêu chuẩn sẽ được tận dụng để phục vụ công tác tưới đường đập bụi, vệ sinh công nghiệp cho các công trường, phân xưởng và phục vụ công tác tưới cây để cải tạo, phục hồi môi trường các bãi thải mỏ. Năm 2017 tỷ lệ tổng nước tái chế và tái sử dụng đạt 50%, lượng nước đã qua xử lý không sử dụng hết sẽ được xả ra ngoài môi trường.

**6.4. Tuân thủ Pháp luật:**

Công ty trong năm 2017 không vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường.

**6.5. Chính sách liên quan tới người lao động:**

Công ty luôn đảm bảo tất cả cán bộ công nhân viên của công ty ký hợp đồng từ 01 năm trở lên đều được tham gia đủ chế độ Bảo hiểm xã hội theo đúng quy định của Nhà nước. Đồng thời được cấp phát đầy đủ trang bị bảo hộ lao động cho công nhân theo quy định, đảm bảo môi trường làm việc an toàn, sạch sẽ. Khen ngợi các nhân viên có thành tích tốt trong quá trình sản xuất kinh doanh, công ty tổ chức các chuyến đi thăm quan nghỉ mát, học tập; Tổ chức tặng quà cho con em cán bộ công nhân viên trong các dịp Tết trung thu, ngày Quốc tế Thiếu nhi. Công ty tin rằng đời sống ổn định và sự an tâm về mặt tinh thần sẽ giúp người lao động có thêm động lực trong lao động, đạt hiệu quả cao trong kinh doanh và hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đặt ra.

**6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:**

Công tác môi trường đã được Công ty chú trọng và đầu tư lớn để bảo vệ môi trường trong quá trình khai thác. Công ty đã chi cho công tác môi trường trong năm 2017 nhiều tỷ đồng; Ngoài ra Công ty đã được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và phê duyệt dự án cải tạo phục hồi môi trường của dự án đầu tư phát triển mỏ; Có giấy



xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường để phục vụ giai đoạn vận hành của dự án; đã ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường tổng số tiền hơn 107,5 tỷ đồng.

Để chấp hành đúng quy định pháp luật trong công tác bảo vệ môi trường Công ty đã phối hợp với UBND phường Hà Phong để quản lý tuyến hạ lưu suối Lộ Phong. Năm 2017 Công ty đã hỗ trợ UBND phường Hà Phong nạo vét, khơi thông dòng chảy suối Lộ Phong phục vụ công tác phòng chống thiên tai tìm kiếm cứu nạn. với tổng giá trị gần 200 triệu đồng.

**6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN. (Không có)**

**III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Năm 2017, mặc dù tình hình sản xuất có nhiều khó khăn, nhưng Công ty đã chủ động đưa ra nhiều giải pháp tổ chức, điều hành sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng cường công tác quản trị chi phí, do vậy đã đạt được một số kết quả:

- Doanh thu: Tổng doanh thu của Công ty đạt 2.062,8 tỷ đồng, trong đó: doanh thu từ sản xuất than: 2.045,7/2.325,9 tỷ đồng đạt 88% so với kế hoạch điều chỉnh, doanh thu khác đạt 17,1 tỷ đồng.

- Lợi nhuận: Tổng lợi nhuận toàn Công ty đạt 35,4 tỷ đồng, trong đó: lợi nhuận từ sản xuất than đạt 30,2/18,3 tỷ đồng tăng hơn 65% so với kế hoạch điều chỉnh, lợi nhuận từ các hoạt động khác 5,2 tỷ đồng.

- Lao động và tiền lương: Lao động bình quân 2.059/2.059 người bằng 100% kế hoạch, trong đó lao động sản xuất than 2.024 người, sản xuất khác là 35 người. Trong năm 2017, nhờ thực hiện tốt các giải pháp tiết giảm chi phí, nâng cao chất lượng than khai thác, do đó đã tạo thêm nguồn để tăng thu nhập cho người lao động, Tiền lương bình quân: 7,8/7,7 triệu đồng/người/tháng tăng 1,3% so với kế hoạch.

- Than nguyên khai: Thực hiện đạt 1.717/1.750 nghìn tấn, đạt 98,1% kế hoạch điều chỉnh và bằng 95,4% kế hoạch đầu năm.

- Bốc xúc đất đá: Đạt 18,901/19,250 triệu m<sup>3</sup> bằng 98,2% kế hoạch điều chỉnh và bằng 95,5% kế hoạch đầu năm.

- Than sạch chế biến từ nguồn đất đã lẫn than: Thực hiện đạt 200/200 ngàn tấn, đạt 100% so với kế hoạch.

- Tiêu thụ than: Thực hiện đạt 1.688/1.880 ngàn tấn đạt 89,8% kế hoạch điều chỉnh. Trong đó: Than nguyên khai sơ tuyển 1.004/1.000 ngàn tấn bằng 100,4%; Than sạch 684/880 ngàn tấn bằng 77,7% kế hoạch điều chỉnh.

**2. Các giải pháp trong điều hành sản xuất và quản trị chi phí:**

**a. Về công tác tổ chức DHSX, quản lý kỹ thuật và chế biến tiêu thụ:**

Công ty đã ban hành các văn bản chỉ đạo để tăng cường công tác điều hành sản xuất phù hợp với tiến độ tiêu thụ của Tập đoàn, tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, quản lý tài nguyên, quản trị chi phí, quản lý sàng chế biến và bảo vệ kho tàng nhằm mục tiêu giảm chi phí sản xuất, giảm giá thành sản phẩm, tăng tối đa lợi nhuận và nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty.

Quản lý chặt chẽ các chỉ tiêu kỹ thuật, công nghệ như: Hệ số bóc, cung độ vận chuyển, hệ số sử dụng mét khoan, suất phá đá, tỷ lệ đất đá làm tơi; thường xuyên theo dõi,





cập nhật, điều hành đảm bảo kế hoạch và bám sát các Ban của Tập đoàn để kịp thời điều chỉnh khi có các yếu tố khách quan.

Tổ chức rà soát lại các công đoạn sản xuất chế biến, sàng tuyển than để đề ra các giải pháp:

- Tận dụng các nguồn đất đá lẫn than phát sinh trong qua trình khai thác để đưa vào chế biến với mục tiêu tăng sản lượng than có giá thành thấp để tăng doanh thu, lợi nhuận. Trong năm 2017 Công ty đã sản xuất tăng thêm 200.039 tấn than sạch từ nguồn đất đá lẫn than.

- Sử dụng các thiết bị phù hợp xúc chọn lọc than tại via đã làm góp phần tăng chất lượng than nguyên khai, sử dụng sàng có mắt lưới 10 mm kết hợp tuyển nước đã nâng cao được chất lượng than chế biến.

#### ***b. Công tác quản trị và tiết giảm chi phí:***

Trong năm Công ty đã đàm phán với các nhà cung cấp vật tư, cung cấp dịch vụ sửa chữa, gia công phục hồi... để giảm giá đồng thời tìm kiếm thêm các bạn hàng uy tín. Xây dựng đơn giá thuê ngoài giảm được từ 5-6% so với đơn giá công đoạn Tập đoàn giao. Rà soát tiết giảm định mức vật tư, chi phí sửa chữa thường xuyên, chi phí điện năng ... tổ chức cập nhật chi phí hàng ngày tại các đơn vị, hàng tháng tổ chức nghiệm thu khoán chi phí cho các đơn vị nên đã tạo được ý thức tiết kiệm trong toàn Công ty. Do đó năm 2017 thực hiện khoán chi phí nội bộ đã giảm được hơn 1,3 tỷ đồng.

#### ***c. Công tác lao động tiền lương và chế độ người lao động:***

Về tiền lương và thu nhập người lao động: Năm 2017, Công ty đã đưa ra nhiều giải pháp và tổ chức triển khai quyết liệt các giải pháp với mục tiêu tăng 5% năng suất lao động. Bên cạnh đó, việc sản xuất tăng 200.039 tấn than sạch chế biến từ nguồn đất đá lẫn than đã tạo thêm việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.

Về cơ cấu lao động: Trong năm 2017 lao động giảm tuyệt đối 75 người so với đầu năm (*Trong đó lao động tăng 19 người, lao động giảm 94 người*). Số lao động tăng trong kỳ chủ yếu là lao động công nghệ (tuyển mới và tiếp nhận từ các đơn vị khác) để bù đắp lại một lượng lớn lao động thuộc khu vực này đã nghỉ chế độ trong năm 2017; tỷ trọng lao động có sự chuyển biến, trong đó tỷ trọng lao động trực tiếp giảm 41 người, lao động phục vụ giảm 21 người, lao động gián tiếp giảm 32 người chiếm 34,04% số lao động giảm.

Công ty đã thực hiện việc tái cơ cấu, hoàn thiện tổ chức, sắp xếp, sáp nhập một số phòng ban, Công trường với mục tiêu giảm các đầu mối quản lý điều hành, tinh gọn bộ máy theo hướng giảm khối quản lý và phục vụ phụ trợ. Các chính sách đối với người lao động như chế độ ăn ca, bồi dưỡng độc hại, khám sức khỏe định kỳ, chế độ Bảo hiểm xã hội, trang bị bảo hộ lao động, đảm bảo môi trường làm việc được Công ty thực hiện theo đúng các quy định của nhà nước.

#### ***d. Công tác sửa chữa lớn TSCĐ và đầu tư xây dựng:***

Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2017: Dự án được tập đoàn giao/ thông qua với giá trị 49.174 triệu đồng, trong năm 2017 Công ty đã thực hiện lựa chọn nhà thầu tổng số 7/9 gói thầu với giá trị 43.686 triệu đồng, đạt 88% kế hoạch giao, tiết kiệm được 711 triệu đồng so với kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

#### ***e. Các hoạt động SXKD ngoài than:***

Khai thác quặng tại Tân rai – Lâm Đồng: Theo yêu cầu của Tập đoàn, từ năm 2014 Công ty đã dùng ký hợp đồng khai thác quặng nguyên khai với Công ty Nhóm Lâm Đồng, toàn bộ số thiết bị và khu nhà xưởng tại Tân Rai Công ty đã cho Công ty Môi trường - TKV thuê lại. Trong thời gian tới, theo hướng dẫn, chỉ đạo của Tập đoàn, Công ty



sẽ cho bán thanh lý toàn bộ số thiết bị (gồm 11 xe Volvo và 01 máy xúc) cho Công ty Môi trường - TKV.

Phân xưởng dịch vụ tổng hợp: Tình hình kinh doanh của Phân xưởng DVTH gặp nhiều khó khăn do các dịch vụ trên cùng địa bàn được mở ra cạnh tranh, lượng khách cũng bị chia sẻ không nhỏ. Tuy nhiên, Phân xưởng DVTH vẫn bố trí ổn định việc làm và thu nhập cho 54 lao động của đơn vị đảm bảo thu nhập cho người lao động, góp phần giảm lao động phục vụ phụ trợ của Công ty.

### **3. Tình hình tài chính:**

#### **a. Tình hình tài sản:**

Tài sản cố định của Công ty trong năm 2017 giảm 52,46 tỷ đồng so với năm 2016. Do trong năm 2017 Công ty đã khấu hao tài sản và thu hồi công nợ tốt. Bên cạnh đó còn đẩy mạnh công tác quản lý và sử dụng TSCĐ.

#### **b. Tình hình nợ phải trả:**

Nợ phải trả tăng 56 tỷ đồng so với đầu kỳ là do ảnh hưởng của than tồn kho cuối kỳ tăng so với đầu năm.

#### **c. Tình hình nợ phải thu:**

Nợ phải thu ngắn hạn đầu năm 2017 là 54,6 tỷ đồng, cuối năm còn 8,07 tỷ đồng giảm 85,2%. Nguyên do là Tập đoàn điều chỉnh định mức dư nợ tiền than và bù trừ công nợ giữa các đơn vị trong Tập đoàn. Mặt khác do năm 2017 Công ty rất tích cực trong việc đôn đốc thu hồi công nợ, giảm chi phí tài chính tăng dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### **4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.**

Công tác kỹ thuật, điều hành sản xuất đã hoạch định phương hướng sản xuất giữa các khâu trong dây chuyền công nghệ với điều kiện thực tế khai trường mỏ, tạo nên một dây chuyền sản xuất tiên tiến, hiện đại. Công ty đã gắn hoàn thành kế hoạch sản lượng với hiệu quả kinh tế, xây dựng quy chế chính sách bình đẳng giữa các đơn vị đã phát huy tối đa nội lực cho việc hoàn thành nhiệm vụ chung của Công ty.

Công tác khoán quản trị chi phí, giá thành sản phẩm ngày càng được tăng cường và giao các chỉ tiêu cụ thể tới từng Công trường, Phân xưởng, cũng như từ các đơn vị sản xuất chính tới các đơn vị phục vụ phụ trợ. Công ty cử riêng một Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc chỉ đạo, quản lý công tác khoán chi phí, thay đổi phương thức khoán, hàng tháng, quý đều có nghiệm thu khoán với từng đơn vị, thường, giảm trừ các chi phí đều minh bạch, công khai nên công tác khoán chi phí năm 2017 tiếp tục được Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam đánh giá cao.

Từ năm 2016 đến năm 2017 Công ty đã sắp xếp tinh giảm bộ máy Phòng ban còn 15 Phòng và 1 Trạm y tế, Sáp nhập 2 Phân xưởng sửa chữa ô tô thành 1 đơn vị chủ lực, nên số đầu mối các đơn vị sản xuất giảm từ 15 xuống còn 14 đơn vị đầu mối. Ngoài ra Công ty còn tổ chức đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ hiện có, đồng thời có kế hoạch thu hút nhân tài để phát triển Doanh nghiệp.

Tổ chức quản lý tài chính một cách chủ động, linh hoạt, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, chủ động khai thác các nguồn vốn vay phục vụ kế hoạch SXKD, tài chính của Công ty lành mạnh.

Công tác quản lý vật tư đã được thực hiện từ việc mua bán và theo dõi cấp phát đến từng thiết bị, thực hiện tốt việc thu cũ đổi mới. Vật tư được cung cấp đầy đủ, kịp thời





đảm bảo cho sản xuất, giá cả hợp lý. Hệ thống kho tàng đã được cùng cố đầu tư nâng cấp, hàng hóa được sắp xếp khoa học thuận tiện cho việc theo dõi, quản lý, cấp phát.

Chế độ đối với người lao động: Công ty đã tiến hành triển khai thực hiện theo các qui định của Nhà nước, Tập đoàn và HĐQT Công ty về quản lý tiền lương và tiền thưởng, phù hợp với điều kiện và tình hình cụ thể của Công ty. Ban hành phổ biến qui chế quản lý, sử dụng quỹ tiền lương, tiền thưởng cũng như qui định thanh toán lương, trả lương theo chỉ tiêu giao khoán đến từng đơn vị trong Công ty, qui chế được xây dựng công khai dân chủ; Mọi sản phẩm đều có đơn giá, tiền lương và thu nhập được gắn liền với số lượng, chất lượng sản phẩm, trả lương trực tiếp đến người lao động, đúng kỳ hạn.

**5. Kế hoạch phát triển trong tương lai.**

- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực, sắp xếp lại mô hình tổ chức sản xuất.
- Đầu tư đổi mới công nghệ khai thác chọn lọc và sàng tuyển, chế biến sâu.
- Đẩy nhanh tiến độ và hoàn thiện các thủ tục để đưa dự án Bắc Bàng Danh vào khai thác lộ thiên với công suất mỏ dự kiến hơn 3 triệu tấn than/năm.

**6. Giải trình của Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:** Không có  
(Kiểm toán chấp nhận toàn phần).

**7. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:**

*a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:*

Công ty đã thực hiện việc quan trắc môi trường định kỳ mỗi quý một lần, căn cứ kết quả quan trắc Công ty xây dựng các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường như: Tập trung xử lý nước thải công nghiệp; xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại; xử lý bụi...

Hàng năm Công ty đặc biệt chú trọng tới Công tác tuyên truyền giáo dục, tổ chức nhiều hoạt động để hưởng ứng ngày lễ môi trường như: Tổ chức trồng cây đầu xuân đời nhớ ơn Bác Hồ, góp phần nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ môi trường cho cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty.

Ngoài ra Công ty còn tổ chức thu gom các loại rác thải sinh hoạt, phân loại để đúng nơi quy định, thu gom nước thải mỏ đưa về trạm xử lý nước thải của Công ty TNHH MTV Môi trường - TKV để xử lý trước khi đưa ra môi trường tự nhiên. Bên cạnh đó Công ty còn trồng rừng, phục hồi, tái sinh rừng; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học bằng hình thức cải tạo phục hồi môi trường tại các bãi thải, năm 2017 Công ty đã trồng và chăm bón được hơn 23 ha cây keo tại bãi thải Nam Lộ Phòng của Công ty.

*b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:*

Công ty luôn đảm bảo tất cả cán bộ công nhân viên của Công ty ký hợp đồng từ 01 năm trở lên đều được tham gia đủ chế độ Bảo hiểm xã hội theo đúng quy định của Nhà nước. Đồng thời được cấp phát đầy đủ trang bị bảo hộ lao động cho công nhân theo quy định, đảm bảo môi trường làm việc an toàn, sạch sẽ. Khen thưởng các nhân viên có thành tích tốt trong quá trình sản xuất kinh doanh. Hàng năm Công ty còn trích từ chi phí sản xuất hỗ trợ cho mỗi CBCNV 1,2 triệu đồng/người đi thăm quan nghỉ mát. Ngoài ra trong năm Công ty còn tổ chức 02 đợt khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, để kịp thời phát hiện các trường hợp có bệnh hoặc sức khỏe yếu để đưa đi điều trị, phục hồi



chức năng tại các cơ sở của Tập đoàn và nhà nước. Công ty tin rằng đời sống ổn định và sự an tâm về mặt tinh thần sẽ giúp người lao động có thêm động lực trong lao động, đạt hiệu quả cao trong kinh doanh và hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đặt ra.

*c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của Doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:*

Công ty đã phối hợp với đơn vị có chức năng để quan trắc môi trường định kỳ nhằm phát hiện ra các tác động xấu ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. Các chỉ tiêu quan trắc đều đáp ứng theo các quy chuẩn: QCVN 05:2013/BTNMT: Quy chuẩn chất lượng không khí xung quanh; QCVN 06:2009/BTNMT Quy chuẩn về một số chất độc hại trong không khí xung quanh; TCVN 3985-1999: Tiêu chuẩn chất lượng về tiếng ồn đối với khu vực sản xuất. QCVN 27:2010/BTNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung. QCVN: 40:2011/BTNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp. QCVN: 09:2008/BTNMT về chất lượng nước ngầm.

Đối với cộng đồng địa phương Công ty đã có nhiều hỗ trợ, giúp đỡ như:

- Tổng chi mang tính chất phục lợi phục vụ cho CBCNV, hỗ trợ các đơn vị, tổ chức xã hội trên địa bàn tỉnh và thành phố là hơn 1,4 tỷ đồng. Ngoài ra Công ty còn khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích hoàn thành tốt nhiệm vụ trong quá trình sản xuất kinh doanh, Công ty tổ chức các chuyến thăm quan nghỉ mát học tập, tổ chức tặng quà cho con em cán bộ công nhân viên trong các dịp tết trung thu, ngày quốc tế Thiếu nhi hơn 2,6 tỷ đồng

- Xử lý kịp thời các tình huống gây nguy hại đến môi trường và tham vấn, lấy ý kiến cộng đồng với các dự án xây dựng Trạm xử lý nước thải giai đoạn 2, Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh về công tác bảo vệ môi trường.

#### **IV. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty**

##### **1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:**

Đánh giá kết quả SXKD, HĐQT nhận định: Năm 2017, trước bối cảnh tình Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam gặp nhiều khó khăn do nhu cầu tiêu thụ giảm, Chính phủ đã cho phép các nhà máy nhiệt điện được chủ động lựa chọn các nhà cung cấp. Trong khi đó các khoản thuế, phí liên tục phát sinh và tăng cao đã làm tăng giá thành của Công ty so với kế hoạch Tập đoàn giao đầu năm, ngoài ra do biến đổi khí hậu diễn biến mưa bão khó lường và lần đầu tiên nhiều năm các hồ thủy điện ở miền Bắc đồng loạt xả lũ với khối lượng lớn nhất trong 10 năm qua.

Nhưng với truyền thống "Kỷ luật đồng tâm" đoàn kết, vượt khó, năng động sáng tạo của tập thể lãnh đạo cán bộ công nhân viên, nên Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu và nhiệm vụ đề ra, nền tài chính của Công ty lành mạnh, nguồn vốn của Công ty được bảo toàn và phát triển.

##### **2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty.**

Bộ máy điều hành Công ty đã triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định và ý kiến chỉ đạo của HĐQT, đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ hiện hành của Công ty. Bộ máy điều hành Công ty đã thắt chặt công tác quản lý, quản trị chi phí, điều hành sản xuất linh hoạt, vượt qua nhiều khó khăn về giá nguyên nhiên vật liệu tăng cao, điều kiện khai thác khó khăn... kinh doanh có lãi. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2017 đạt hơn 35,42 tỷ đồng, đảm bảo cổ tức và các quyền lợi chính đáng cho các cổ đông. Ban giám đốc điều hành đã: Triển khai kế hoạch của Tập đoàn giao, Công ty lập và giao kế hoạch sản xuất, khoán chi phí và giá thành





sản phẩm cho các đơn vị trong Công ty theo từng tháng, quý để các đơn vị tổ chức thực hiện. Căn cứ vào kế hoạch đã giao, hàng tháng, quý Công ty đều tổ chức kiểm điểm rà soát lại các chỉ tiêu thực hiện từ cấp Công ty đến các Công trường, Phân xưởng để làm rõ trách nhiệm quản lý, điều hành và điều chỉnh kế hoạch, biện pháp thực hiện tiếp theo nhằm đạt được các mục tiêu kế hoạch đề ra.

Phát huy được hiệu quả của thiết bị, dây chuyền công nghệ sản xuất an toàn tạo nên sự đồng bộ, phối hợp nhịp nhàng giữa các đơn vị với nhau, quán triệt tư tưởng chỉ đạo: Hoàn thành kế hoạch sản lượng phải đi đôi với hiệu quả kinh tế và An toàn.

Xây dựng được một cơ chế quản lý, điều hành bình đẳng giữa các đơn vị, phát huy sức mạnh tổng hợp của các đơn vị tổ xe, tổ máy, cá nhân phấn đấu vì mục tiêu hoàn thành nhiệm vụ chung của Công ty.

Vật tư mua đảm bảo chất lượng theo giá hợp lý và được quản lý, theo dõi chặt chẽ từ khâu mua đến việc cấp phát cho từng đơn vị, đầu thiết bị.

Nền tài chính của Công ty lành mạnh, các nguồn vốn được sử dụng linh hoạt hiệu quả, không có các khoản nợ xấu.

Công tác tổ chức hạch toán kế toán đảm bảo đúng chế độ qui định của Nhà nước. Các hợp đồng kinh tế Công ty đã ký với các đối tác kinh doanh trong năm 2017 đều phù hợp với Luật Dân sự, Luật Thương mại và các quy định của Nhà nước, Tập đoàn Vinacomin. Trong quá trình thực hiện hợp đồng không có tranh chấp giữa Công ty với các đối tác.

Công ty sử dụng lao động đúng theo quy định của Tổng Giám đốc tập đoàn Vinacomin trong công tác quản lý lao động, tiền lương và phát triển nguồn nhân lực.

Áp dụng thang bảng lương, chế độ đối với người lao động tiến hành triển khai thực hiện theo các qui định của Nhà nước, Tập đoàn và HĐQT Công ty về quản lý tiền lương và tiền thưởng phù hợp với điều kiện và tình hình cụ thể của Công ty. Ban hành phổ biến quy chế quản lý, sử dụng quỹ tiền lương, tiền thưởng cũng như quy định thanh toán lương, trả lương theo chỉ tiêu giao khoán đến từng đơn vị trong Công ty. Mọi sản phẩm đều có đơn giá. Tiền lương và thu nhập được gắn liền với số lượng, chất lượng sản phẩm, trả lương trực tiếp đến người lao động, đúng kỳ hạn.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, Ban giám đốc luôn phối hợp chặt chẽ với cơ quan Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh Công ty chỉ đạo tốt các đơn vị, người lao động trong Công ty sản xuất hiệu quả, đảm bảo phát triển Công ty ổn định, bền vững, như: Tháng công nhân do Công đoàn quản lý, Đoàn thanh niên tham gia quản lý âm dương đất đá; Công đoàn, Nữ công tham gia, trực tiếp hoạt động phong trào chăm lo chu đáo đời sống cho người lao động...

### **3. Các kế hoạch và định hướng của HĐQT.**

Bố trí điều hành sản xuất linh hoạt, hợp lý, phù hợp với nhu cầu giao than tiêu thụ. Tìm mọi biện pháp đảm bảo năng lực tự làm theo kế hoạch. Điều hành việc bóc đất ra than đảm bảo đúng tiến độ. Tìm mọi biện pháp để sửa chữa nhanh thiết bị để huy động ra sản xuất.

Tiếp tục tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao, đẩy nhanh tiến độ và hoàn thiện các thủ tục để thực hiện dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh với công suất mở dự kiến 3 triệu tấn than/năm.

Tiếp tục sắp xếp hoàn thiện cơ cấu tổ chức sản xuất theo hướng gọn nhẹ, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, cơ cấu và phân bổ lại lực lượng lao động giữa các ngành nghề và khu vực sản xuất theo chủ trương của Tập đoàn Công





nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, đồng thời xây dựng kế hoạch đào tạo cụ thể, có cơ chế khuyến khích phù hợp, tạo môi trường thuận lợi để thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng kịp thời quá trình phát triển lâu dài của Công ty.

Rà soát và sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý theo đúng quy định của Nhà nước và Tập đoàn... Tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào việc quản lý sản xuất để tiết giảm chi phí trên cơ sở quản lý sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tiết kiệm vật tư, nâng cao năng suất lao động, tăng cường công tác chọn lọc than và chế biến sâu tận thu than, quản trị tốt tài nguyên, nâng cao chất lượng sản phẩm, nguồn than giao nhận.

Thực hiện tốt công tác Quân sự - Quốc phòng tại địa phương, bảo vệ, giữ vững an ninh trật tự, an toàn trong sản xuất, bảo vệ tốt tài nguyên, ranh giới mỏ. Thực hiện tốt hơn nữa công tác an toàn lao động theo hướng đảm bảo thực sự khắc phục triệt để các rủi ro, nguy cơ, nguyên nhân nhằm giảm thiểu tai nạn lao động ở mức thấp nhất một cách vững chắc.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong và ngoài Công ty để kịp thời phản ánh chân thực, khách quan, sinh động các hoạt động sản xuất, kinh doanh, văn hóa, xã hội của Công ty, nhất là những khó khăn thách thức và các tấm gương vượt khó đi lên để người lao động nói riêng và xã hội nói chung thấu hiểu, đồng thuận chia sẻ và các cấp chính quyền địa phương, Tập đoàn kịp thời hỗ trợ.

Tiếp tục chỉ đạo, quan tâm đến công tác cải tạo và phục hồi hoàn thổ môi trường, phấn đấu xây dựng Công ty trở thành mô Hiện đại - An toàn - Xanh - Sạch - Đẹp. Duy trì và phát triển văn hóa, thương hiệu của Công ty theo hướng hiện đại gắn với kỷ luật đồng tâm, truyền thống vượt khó, tăng cường mở rộng mối quan hệ với các cấp Chính quyền địa phương góp phần xóa đói, giảm nghèo, phát triển nguồn nhân lực, tham gia chương trình xây dựng nông thôn mới và giữ vững an ninh trật tự xã hội trên địa bàn thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Không ngừng cùng cố xây dựng hệ thống chính trị, đoàn thể: Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Cựu chiến binh để tạo sức mạnh tổng hợp xây dựng Công ty ngày càng bền vững và phát triển mạnh mẽ.

## **V. Quản trị Công ty:**

### **1. Hội đồng quản trị:**

#### **a. Thay đổi thành viên HĐQT:**

Trong năm 2017 Công ty không thay đổi nhân sự của Hội đồng quản trị.

#### **b. Thành viên và cơ cấu của HĐQT:**

Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên:

- Ông Phạm Trung Tuấn; Chủ tịch HĐQT - Người đại diện của TKV;
- Ông Vũ Hồng Cẩm; Thành viên HĐQT - Giám đốc điều hành;
- Ông Nguyễn Hồng Sơn; Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc;
- Ông Ong Thế Minh; Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc;
- Ông Nguyễn Việt Thanh; Thành viên HĐQT - Bí thư Đảng bộ Công ty;

Trong 05 thành viên HĐQT có 03 thành viên kiêm nhiệm chức vụ quản lý của Công ty và 02 là thành viên HĐQT không điều hành. Các Thành viên HĐQT đều được phân công phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh cụ thể phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của mình.

#### **c. Các tiểu ban thuộc HĐQT:**



Các Phòng ban trong Công ty được giao nhiệm vụ đồng thời là các tiểu ban giúp việc cho HĐQT Công ty, tham mưu giúp HĐQT chỉ đạo bộ máy điều hành thực hiện SXKD đúng pháp luật, sử dụng lao động hợp lý, hiệu quả.

**d. Hoạt động của HĐQT:**

Trong năm 2017, Hội đồng Quản trị Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 17 phiên bằng hình thức họp trực tiếp và gián tiếp, Hội đồng quản trị đã ban hành 16 Nghị quyết và 25 quyết định quan trọng để chỉ đạo về các lĩnh vực SXKD của Công ty. Các kỳ họp HĐQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra.

**e. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành:**

Trong HĐQT của Công ty có 02 thành viên HĐQT không điều hành. Các thành viên HĐQT độc lập đã tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT và được giao nhiệm vụ trách nhiệm theo dõi các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp năng lực trình độ chuyên môn được đào tạo của mỗi người. Cả 02 thành viên HĐQT độc lập không điều hành đều hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao.

**f. Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Không có.**

**g. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty. Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị trong năm:**

Trong năm 2017 có một số thành viên HĐQT đã tham gia các lớp về quản trị Công ty được tổ chức tại Trường quản trị kinh doanh của Tập đoàn Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam như:

- Ông Phạm Trung Tuấn      - Chủ tịch HĐQT;
- Ông Vũ Hồng Cẩm         - Thành viên HĐQT - Giám đốc;
- Ông Ong Thế Minh         - Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc.

**2. Ban Kiểm soát:**

**a. Thành viên và cơ cấu của BKS:**

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Số buổi họp tham dự 2017
1	Bà Trịnh Thị Bích Ngọc	Trưởng ban	25.000	8
2	Ông Lương Xuân Hùng	Ủy viên	0	8
3	Bà Phạm Thị Lan Hương	Ủy viên	4.680	8

**b. Hoạt động của BKS:**

Trong năm 2017, BKS đã thực hiện tốt chức năng của mình, như: Giám sát Hội đồng Quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác Kế toán, Thống kê và lập báo cáo tài chính; Thẩm định báo cáo tài chính sáu tháng, báo cáo tài chính năm và tình hình kinh doanh của Công ty, đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.**

**a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:**



- Quỹ lương của Viên chức quản lý năm 2017 được Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam phê duyệt gồm: Giám đốc, các Phó Giám đốc, Trưởng BKS chuyên trách và Kế toán trưởng là: 2.775.600.000<sup>d</sup>

- Thù lao của HĐQT và BKS năm 2017 là: 367.920.000 đồng. trong đó  
+ 05 thành viên HĐQT của Công ty: 271.920.000 đồng.  
+ 02 thành viên Ban kiểm soát của Công ty: 96.000.000 đồng.

b. *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.*

c. *Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.*

d. *Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:*

Trong năm 2017 Công ty thực hiện tốt các quy định của pháp luật về quản trị Công ty. Hội đồng quản trị Công ty đã bổ nhiệm Thư ký kiêm là Người quản trị Công ty theo quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ.

## **VI. Báo cáo tài chính:**

1. *Ý kiến kiểm toán: (Tại báo cáo kiểm toán độc lập số 020318.001/BCTC.QN ngày 02/3/2018 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC)*

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

### **2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:**

Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC. Công ty đã thực hiện công bố thông tin và gửi báo cáo tài chính kiểm toán lên Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định. Đồng thời Công ty đã đăng tải Báo cáo tài chính trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ: [www.hatucoal.vn](http://www.hatucoal.vn) ở mục "Báo cáo tài chính".

Công ty xin trân trọng cảm ơn./.

#### **Nơi nhận:**

- UBCK Nhà nước (b/c);
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (b/c);
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Văn phòng đăng trên Website Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Trung Tuấn**